TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày. 03/9/2025.
V/v: "Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thành và ông Nguyễn Việt Tú.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, xã M, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Tô Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị K, anh Q đều có quan điểm xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị K trình bày: Chị và anh Tô Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 02/4/2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) được một thời gian ngắn thì bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã và chung sống không hạnh phúc. Anh Q có uống rượu và đánh đập chị nên chị phải báo cáo Công an thị trấn M để giải quyết vào ngày 04/7/2024. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Đào Thị K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2, Tại bản tự khai ngày 18/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Tô Văn Q trình bày: Anh và chị K kết hôn 02/4/2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) được một thời gian ngắn đến tháng 7/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng có xảy ra xô xát đánh nhau, anh có uống rượu và đánh chị K nên Công an thị trấn M đã giải quyết. Nay chị K xin ly hôn, anh không đồng ý lý hôn vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì sau khi vợ chồng mâu thuẫn với nhau anh cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm. Đến nay chị K kiên quyết ly hôn anh đã trao đổi với chị K để vợ chồng đoàn tự nhưng chị K kiên quyết không đồng ý. Nếu chị K kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị K không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Tô Văn Q không yêu cầu giải quyết.

3, Qua xác minh tại UBND xã T ngày 19/8/2025 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị K và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2024 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh Q về chung sống cùng chị K tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Ngày 04/7/2024 khi anh chị mâu thuẫn, cãi vã nhau anh Q đã đánh gây thương tích cho chị K, đã bị công an thị trấn M lập biên

bản giải quyết sự việc. Từ đó anh chị không còn chung sống cùng nhau tại M nữa. Chị K cũng không về chung sống cùng anh Q tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Chị K và anh Q không có con chung. Nay chị K xin ly hôn anh Q, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị K được ly hôn anh Tô Văn Q.

Về con chung: Chị K, anh Q không có con chung, không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị K và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Q có hộ khẩu thường trú tại khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị K, anh Q đều có quan điểm xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị K và anh Q là hoàn toàn hợp pháp được UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) cho đăng ký kết hôn ngày 02/4/2024 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt. Chị K cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã và chung sống không hạnh phúc. Anh Q có uống rượu và đánh đập chị. Phía anh Q cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 7/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng có xảy ra xô xát đánh nhau, anh có uống rượu và đánh chị K. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của chị K và anh Q được đại diện chính quyền địa phương cung cấp sau khi kết hôn anh Q về chung sống cùng chị K tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Ngày 04/7/2024 khi anh chị mâu thuẫn, cãi vã nhau anh Q đã đánh gây thương tích cho chị K, đã bị công an thị trấn M lập biên bản giải quyết sự việc. Từ đó anh chị không còn chung sống cùng nhau tại M nữa. Chị K cũng không về chung sống cùng anh Q tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị K và anh Q đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho chị K được ly hôn anh Q là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị K, anh Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị K và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị K được ly hôn anh Tô Văn Q.

[2]. Về con chung: Chị K, anh Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị K và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đào Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000182 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền